

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày: 22-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn M; sinh năm: 1974 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Trần Thị A, sinh năm 1976 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 18/2008/HSST ngày 26/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” và tại bản án số 22/2014/HSST ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của hai bản án và đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 21/10/2017 bị cáo được tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: Hà Phan Thi L; tên gọi khác: Lung; sinh năm: 1990 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1991 và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: Trần Văn V; sinh năm: 1964 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R, đã chết và bà Đoàn Thị T, đã chết; bị cáo có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1965 và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 21/10/2017 bị cáo được tại ngoại; có mặt.

4. Họ và tên: Ninh Quảng B; sinh năm: 1960 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn N, đã chết và bà Lại Thị Đ, sinh năm 1932; bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh

năm 1964 và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 21/10/2017 bị cáo được tại ngoại; có mặt.

5. Họ và tên: Trần Văn T; sinh năm: 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Thôn 01, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1955 và bà Trần Thị N, đã chết; bị cáo có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1989 và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 21/10/2017 bị cáo được tại ngoại; có mặt.

6. Họ và tên: Vũ Văn B; tên gọi khác: Vũ Văn C; sinh năm: 1972 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Buôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết B, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Lương Thị D, sinh năm 1974 và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 21/10/2017 bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lại Văn T, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, Hà Phan Thi L và Ninh Quảng B đến nhà Trần Văn V (thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) để ngồi chơi, uống nước. Khoảng 15 phút sau thì có Nguyễn Văn M, Vũ Văn B, Trần Văn T, Phạm Văn T, Lại Văn T, Nguyễn Minh H, Võ Trọng T đến chơi, uống nước cùng. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Hà Phan Thi L nói Trần Văn V cho mượn gác lửng trong nhà để đánh bạc thì V không nói gì, L hiểu là đồng ý nên tiếp tục rủ M đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì M đồng ý. Sau đó, L lấy kéo trong nhà V ra và cắt lá bài tú lơ khơ thành 04 (bốn) hình tròn nhỏ (gọi là con vị) rồi đưa cho M; M cầm 04 (bốn) con vị, còn L đi lấy 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ trong nhà V rồi đi lên gác lửng nhà Trần Văn V. Thấy Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L cầm 04 (bốn) con vị đi lên gác lửng nhà Trần Văn V thì Ninh Quảng B, Trần Văn T, Phạm Văn T, Lại Văn T, Nguyễn Minh H, Võ Trọng T cùng đi lên đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa do Hà Phan Thi L là người cầm cái. Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người cầm cái để 04 con vị (được cắt từ lá bài, có một mặt carô màu đen và một mặt màu trắng) vào đĩa sứ, dùng chén sứ úp lên che các con vị và xóc nhiều lần. Sau khi người cầm cái xóc xong thì những người chơi còn lại đặt cược ở bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi đặt cược xong thì người cầm cái mở chén ra để xem các con vị. Nếu ra lẻ (có 03 con vị lật mặt đen và 01 con vị lật mặt màu trắng hoặc 01 con vị lật mặt màu đen và 03 con vị lật mặt màu trắng) thì người đặt bên lẻ thắng, người bên chẵn thua, người cầm cái lấy tiền bên chẵn và chung tiền cho bên lẻ; nếu ra chẵn (có 02 con vị lật mặt màu đen và 02 con vị lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị đều lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị lật mặt màu đen) thì người đặt bên lẻ thua, người đặt bên chẵn thắng người cầm cái lấy tiền bên lẻ và chung tiền cho bên chẵn.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì Vũ Văn B, Trần Văn V đi lên gác lửng; Ninh Quảng B nói Vũ Văn B cho Trần Văn T mượn tiền để đánh bạc thì B đưa cho T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, Hà Phan Thi L đứng ra thu của Nguyễn Văn M, Ninh Quảng B, Trần Văn T và của L mỗi người 100.000đ (Một trăm

ngàn đồng) tiền xu rồi đưa cho Trần Văn V. Sau khi có tiền, Trần Văn V, Trần Văn T tham gia đánh bạc cùng Ninh Quảng B, Hà Phan Thi L, Nguyễn Văn M. Trong lúc đánh, Nguyễn Văn M hết tiền nên hỏi mượn thì T cho M mượn lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) rồi T ngồi xem mà không đánh nữa.

Sau đó, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Hà Phan Thi L, Nguyễn Văn M đánh bạc đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang. Trong lúc bắt quả tang thì các bị can xé nhỏ 04 (bốn) con vị thành 16 (mười sáu) mảnh; Hà Phan Thi L bỏ chạy thoát. Đến ngày 20/10/2017, Hà Phan Thi L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C đầu thú.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- Thu giữ tại sòng bạc, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 9.900.000 (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng);
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hoa văn màu đỏ, ở đáy in chữ GUANGXICHINA;
- 01 (một) chén sứ màu trắng, in hoa văn màu xanh, ở đáy in chữ BÁT TRÀNG;
- 16 (mười sáu) mảnh giấy hình $\frac{1}{4}$ hình tròn, bán kính 01cm, một mặt màu trắng, một mặt hình carô màu đen;
- 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu đen, cán bọc nhựa màu xanh, dài 16,5cm;
- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn M số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng);
- Thu giữ trên người của Trần Văn T số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng);
- Thu giữ trên người của Lại Văn T số tiền 5.600.000đ (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng);

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Trần Văn T sử dụng 3.000.000đ (ba triệu đồng) mượn của Vũ Văn B, sau cho Nguyễn Văn M mượn lại; Nguyễn Văn M sử dụng 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng), cụ thể: lúc đầu sử dụng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), sau thua hết nên mượn lại của Trần Văn T 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đánh thắng được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi cắt tổng số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) trên người; Hà Phan Thi L sử dụng 8.700.000đ (tám triệu bảy trăm nghìn đồng); Ninh Quảng B sử dụng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); Trần Văn V sử dụng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền xu thu được để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Tiền thu giữ trên người của Trần Văn T, Lại Văn T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 07/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Trần Văn T và 5.600.000đ (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Lại Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T, Vũ Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự (BLHS).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T, Vũ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T, Vũ Văn B như bản cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 28/11/2017: Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T, Vũ Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Sau khi,

phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T, Vũ Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Phan Thi L từ 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 8.000.000 đ (Tám triệu đồng) đến 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Ninh Quảng B từ 8.000.000 đ (Tám triệu đồng) đến 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 8.000.000 đ (Tám triệu đồng) đến 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 8.000.000 đ (Tám triệu đồng) đến 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó: 9.900.000 (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hoa văn màu đỏ, ở đáy in chữ GUANGXICHINA; 01 (một) chén sứ màu trắng, in hoa văn màu xanh, ở đáy in chữ BÁT TRÀNG; 16 (mười sáu) mảnh giấy hình $\frac{1}{4}$ hình tròn, bán kính 01cm, một mặt màu trắng, một mặt hình carô màu đen; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu đen, cán bọc nhựa màu xanh, dài 16,5cm.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Trần Văn T; trả lại 5.600.000đ (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Lại Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/10/2017, tại nhà Trần Văn V (thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk₄

Nông), các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T và Vũ Văn B có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Quá trình đánh bạc, Vũ Văn B cho Trần Văn T mượn số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến 12 giờ 45 phút, cùng ngày các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang; thu giữ tổng số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) cùng các công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

Điều 248. Tội Đánh bạc Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

.....;

Xét thấy, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc và sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội mà còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường nếp sống văn minh của địa phương. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về hành vi của mình. Điều nhận thấy cờ bạc là một tệ nạn của xã hội, đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, vợ chồng ly thân, gia đình ly tán... Hành vi đó của các bị cáo đã đi ngược lại với sự mong mỏi của gia đình và xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tính chất phạm tội của các bị cáo khác nhau nên khi xem xét hình phạt sao cho tương xứng với mức độ và hành vi của từng bị cáo. Như thế mới đủ tính giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, cũng như bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

Quá trình đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn M là người tham gia tích cực, sử dụng số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc; bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục có hành vi đánh bạc. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

Bị cáo Hà Phan Thi L là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, trực tiếp chuẩn bị các con vị, đĩa, bát làm công cụ để đánh bạc; bị cáo là người cầm cái và sử dụng 8.700.000 đồng vào việc đánh bạc. Do đó, hình phạt đối với bị cáo cần phải áp dụng cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Trần Văn V sử dụng 400.000 đồng, Ninh Quảng B sử dụng 800.000 đồng, Trần Văn T sử dụng 3.000.000 đồng để sát phạt nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt cần phải tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn B tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, giúp sức. Mặc dù bị cáo không trực tiếp đánh bạc nhưng đã tích cực cho bị cáo Trần Văn T mượn số tiền 3.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, cũng phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội các bị cáo Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T và Vũ Văn B chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hà Phan Thi L sau khi bỏ trốn đã ra₅

đầu thú tại cơ quan điều tra. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với Võ Trọng T (SN: 1976, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông), Nguyễn Minh H (SN: 1984, trú tại: Thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông), Lại Văn T (SN: 1982, trú tại: Thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông), Phạm Văn T (SN: 1980, trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc, không tham gia giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó: 9.900.000 (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hoa văn màu đỏ, ở đáy in chữ GUANGXICHINA; 01 (một) chén sứ màu trắng, in hoa văn màu xanh, ở đáy in chữ BÁT TRÀNG; 16 (mười sáu) mảnh giấy hình $\frac{1}{4}$ hình tròn, bán kính 01cm, một mặt màu trắng, một mặt hình carô màu đen; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu đen, cán bọc nhựa màu xanh, dài 16,5cm.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Trần Văn T; trả lại 5.600.000đ (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Lại Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T, Vũ Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2017 đến ngày 21/10/2017. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Phan Thi L 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ninh Quảng B 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó: 9.900.000 (Chín

triệu, chín trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn M.

(Theo Lệnh thanh toán ngày 30/11/2017 tại Ngân hàng nông nghiệp huyện C, tỉnh Đắk Nông).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hoa văn màu đỏ, ở đáy in chữ GUANGXICHINA; 01 (một) chén sứ màu trắng, in hoa văn màu xanh, ở đáy in chữ BÁT TRÀNG; 16 (mười sáu) mảnh giấy hình $\frac{1}{4}$ hình tròn, bán kính 01cm, một mặt màu trắng, một mặt hình carô màu đen; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu đen, cán bọc nhựa màu xanh, dài 16,5cm.

(Đặc điểm các vật chứng trên như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Trần Văn T; trả lại 5.600.000đ (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Lại Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 07/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Hà Phan Thi L, Trần Văn V, Ninh Quảng B, Trần Văn T, Vũ Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

BÙI DANH ĐẠI